

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KHU VỰC 1

Địa chỉ: Số 36, ngõ 61, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, q Hai Bà Trưng, tp Hà Nội

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 18/TSKV1/2019

MẮM TÔM THỦY SẢN 1

HÀ NỘI – NĂM 2019



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18/TSKV1/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thủy sản Khu vực 1

Địa chỉ: Số 36, ngõ 61, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội

Điện thoại: 02439713041 Fax: 0243 6363632

E-mail: Thuysankv1@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0100103545

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 245/2016/NNPTNT-HAN,

Ngày cấp 25 tháng 11 năm 2016. Nơi cấp: Chi cục nông lâm sản và Thủy sản Hà nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MẮM TÔM THỦY SẢN 1**

2. Thành phần: Mắm tôm bán thành phẩm được chế biến từ tép biển tươi, muối ăn, tinh gạo. Phụ gia: INS 627, INS 631, INS 950, INS 150c

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

+ Hướng dẫn sử dụng sản phẩm: Dùng ăn ngay hoặc chưng nấu

+ Bảo quản ở nhiệt độ thường. Để nơi khô ráo, thoáng mát, đậy kín sau mỗi lần sử dụng

+ Thời hạn bảo quản tốt nhất: 24 tháng kể từ ngày đóng chai(*để thời gian càng lâu thì sẽ sẫm màu, nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm*)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Chai thủy tinh, chai nhựa 50g, 100g, 110g, 120g, 150g, 160g, 180g, 190g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 450g, 480g, 500g, 550g, 600g, 1000g

+ Can nhựa 2 kg, 3kg, 5kg, 20kg, 26kg, 30kg/ 1can

- Chất liệu bao bì:

+ Thủy tinh hoặc nhựa tổng hợp. Chai thủy tinh đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-4:2015/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng thủy tinh, gốm sứ...

+ Chai, can nhựa đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy sản khu vực 1 – Chi nhánh Hà nội

- Địa chỉ: Số 116 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm bản tự công bố này)

KTTP: 50x145mm



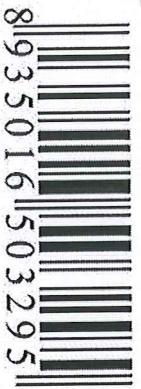
SEARODEX VIETNAM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KHU VỰC 1

Trụ sở: 36/61 Lạc Trung - HBT - Hà Nội - Việt Nam

ĐT: 024 3971 3040

Địa chỉ sản chia đóng gói: Số 116 Hà Huy Tập,
Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Hà Nội



8193501615032951

Đặc Sản

MẮM TÔM

Thủy Sản I



110 g

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KHU VỰC 1

Ngày 7-10-19

Số: 35/2017/THH-XNCB

Nguyên liệu từ: Thanh Hóa

Thành Phần:

Mắm tôm bán thành phẩm (được sản xuất từ tép biển, muối ăn, tinh gạo).

Phụ gia:

Chất điều vị: INS 627, INS 631, INS 950

Chỉ tiêu chất lượng chính:

H/L Nước toàn phần \geq 20 g/kg

HDSD: Dùng ăn ngay hoặc chưng, nấu

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo,

thoáng mát, đậy kín sau mỗi lần sử dụng.

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KHU VỰC 1

Điện thoại: 02439713040 Fax: 0243 6362632

MẮM TÔM THỦY SẢN 1

- Chỉ tiêu chất lượng:

- + Hàm lượng ni tơ toàn phần ≥ 15 g/kg
 - + Thành phần: Mắm tôm bán thành phẩm (được chế biến từ tép biển tươi, muối ăn, thính gạo). Phụ gia: INS627, INS631, INS950, INS150c
 - + Thể tích thực:
 - + Ngày sản xuất: in trên bao bì
 - + Hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày đóng chai
 - + Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
 - + Để nơi khô ráo, thoáng mát, đậy kín sau mỗi lần sử dụng
 - + Sản phẩm dùng ăn ngay hoặc chưng nấu
- San chiết và đóng gói tại: Công ty Cổ phần thủy sản Khu vực 1 – Chi nhánh Hà nội
Địa chỉ: Số 116 Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà nội
TCB sản phẩm số: 18/TSKV1/2019

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn quốc gia về nước mắm TCVN 5107:2018
- Quy chuẩn Việt nam 8-2:2011/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/06/2015 Văn bản hợp nhất thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.
- QĐ 3742/2001/QĐ-BYT “ Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Thành Phát

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KHU VỰC 1	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	TCCS: 18/TSKV1/2019
	MẮM TÔM THỦY SẢN 1	Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2019

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 18/TSKV1/2019

MẮM TÔM THỦY SẢN 1

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Thề lỏng, đặc sánh.
- Màu sắc: Màu tự nhiên
- Mùi vị: Thơm đặc trưng của mắm tôm.
- Vị: Vị mặn

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Nito toàn phần	g/kg	≥ 15
2	Hàm lượng Muối ăn	%	≤ 20
3	Hàm lượng Nito amoniac	g/kg	≤ 6

1.3. Các chỉ tiêu kim loại nặng: Hàm lượng kim loại nặng phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

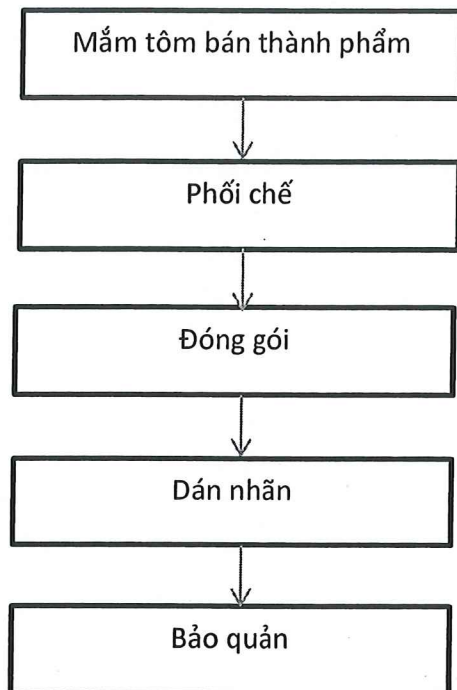
STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng thủy ngân	mg/kg	$\leq 0,05$
2	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	$\leq 1,0$
3	Hàm lượng asen	mg/kg	$\leq 1,0$
4	Hàm lượng Chì	mg/kg	$\leq 2,0$

1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật đáp ứng quy định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Escherichia Coli	CFU/g	0
3	Coliforms	CFU/g	$\leq 10^2$
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	≤ 3
5	Clostridium perfringens	CFU/g	≤ 10
6	Salmonella spp	CFU/ 25g	0
7	Vibrio parahaemolyticus	MPN/g	≤ 10

2. Quy trình sản xuất

2.1. Sơ đồ quy trình sản xuất



2.2. Thuyết minh quy trình

Mắm tôm bán thành phẩm được mua từ các cơ sở đã được cấp giấy phép sản xuất từ vùng biển Thanh Hóa sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Sau khi thu mua, mắm tôm bán thành phẩm được phối chế với các chất phụ gia INS 627, INS 631, INS 950, INS 150c

chiết vào các chai đủ trọng lượng đã công bố, dán nhãn và đóng vào các thùng carton bảo quản ở nhiệt độ thường.

Hà nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Thành Phát